TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 20 - 9 - 2019
"*V/v: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -chủ toạ phiên toà: Ông Huỳnh Văn Dự

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Hồ Xuân Giao
- Ông Hoàng Viết Oanh

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Bùi Thị Sim - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Thắm - kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2019, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 149/2019/TLST-HNGĐ ngày 12/3/2019 về việc*"Ly hôn và tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2019/QĐXX-HNGĐ ngày 19/8/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 108/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04/9/2019, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Vũ Thị H – sinh năm 1988. (vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: thôn X, xã MH, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước

*** Bị đơn:** Ông Phạm Hồng Q – sinh năm 1985. (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Y, xã HK, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Vũ Thị H trình bày:***

Tôi và Phạm Hồng Q đăng ký kết hôn vào năm 2009 tại xã MH, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước. Trong thời gian chung sống từ năm 2009 chúng tôi sống rất hạnh phúc nhưng được hơn 1 năm sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, nguyên nhân do vợ chồng tôi không hòa hợp và không thống nhất được quan điểm trong gia đình và công việc làm ăn, sau khi sinh con được 1 thời

gian thì chúng tôi sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, anh Q cũng không quan tâm con cái, tình cảm vợ chồng không còn do vậy tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Q.

Về con chung chúng tôi có một con chung là cháu Phạm Thị Hồng T - sinh ngày 22/5/2009, hiện nay cháu đang do tôi nuôi dưỡng. Nguyện vọng của tôi là được nuôi dưỡng cháu T đến khi thành niên và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Phạm Hồng Q trình bày:**

Về thời gian đăng ký kết hôn, con chung ông đồng ý với lời trình bày của bà H.

Quá trình sống chung vợ chồng hạnh phúc với nhau được thời gian ngắn, thời gian đầu vợ chồng sống tại gia đình nhà ngoại ở xã MH, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước. Sau đó đi tôi đi làm ở Sài Gòn thì mẹ con cô H vẫn ở gia đình ngoại, thời điểm này tôi vẫn thường xuyên đi về thăm nom vợ con, lúc con được 1,5 tuổi thì vợ tôi và con lên Sài Gòn sống với tôi, sống được vài tháng thì cô H và con lại về nhà ngoại sinh sống. Theo tôi cuộc sống vợ chồng không có mâu thuẫn xích mích gì. Khoảng sau tết năm 2012 sau khi về nhà nội tại xã HK, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì cô H bế con đi khỏi nhà, cô H bảo tôi lên Sài Gòn sinh sống tuy nhiên giai đoạn đó tôi đang làm việc tại thành phố B nên tôi không đi từ đó chúng tôi không liên lạc gì với nhau. Từ khoảng cuối năm 2012 đến nay tôi cũng không đi lại thăm non con chung, thi thoảng tôi có gọi điện xin gặp cháu thì cô H không cho.

Nay cô H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì ý kiến của tôi như sau: Nếu cô H đồng ý để tôi nuôi cháu Phạm Thị Hồng T thì tôi đồng ý ly hôn và không yêu cầu cô H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên nội dung khởi kiện.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu quan điểm:***

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Bà Vũ Thị H xác định quá trình chung sống hai vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn từ năm 2009, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng đến mức không thể hòa giải được, hiện nay ông bà không còn sống chung nên việc bà

H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Q là có căn cứ nên cần chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của bà Vũ Thị H giải quyết cho bà H được ly hôn với ông Phạm Hồng Q

Về con chung, sau khi bà H và ông Q không sống chung với nhau thì ông Q không quan tâm chăm sóc con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giao con chung là cháu Phạm Thị Hồng T cho bà Vũ Thị H nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung: Không yêu cần nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Vũ Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Phạm Hồng Q, có địa chỉ tại thành phố Buôn Ma Thuột, vụ án không có yếu tố nước ngoài nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Phạm Hồng Q. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Q theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị H và ông Phạm Hồng Q tự nguyện sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống vợ chồng bà xảy ra nhiều mâu thuẫn từ năm 2009 đến nay, hiện nay ông bà không còn sống chung với nhau. Bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng bà H, ông Q đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc bà H yêu cầu ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về con chung: Bà Vũ Thị H và ông Phạm Hồng Q có 01 con chung là cháu Phạm Thị Hồng T - sinh ngày 22/5/2009, hiện nay đang do bà H nuôi dưỡng.

Quá trình giải quyết vụ án bà H, ông Q có nguyện nuôi dưỡng cháu Trân đến khi thành niên, Hội đồng xét xử xét thấy từ khi bà H và ông Q sống ly thân với nhau thì cháu Trân do bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông Q ít quan tâm chăm sóc cháu, không đi lại, thăm non con chung. Do đó, để bảo đảm sự phát triển về thể chất và

tinh thần và xuất phát từ lợi ích về mọi mặt của cháu Phạm Thị Hồng T, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Phạm Thị Hồng T cho bà Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà H, ông Q không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Vũ Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35,điểm a khoản 1 Điều 39 Điều 144, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 241; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

-- Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng: khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị H

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị H được ly hôn với ông Phạm Hồng Q

[2] Về con chung: Giao con chung là cháu Phạm Thị Hồng T - sinh ngày 22/5/2009 cho bà Vũ Thị H nuôi dưỡng đến khi thành niên.

Bà Vũ Thị H, ông Phạm Hồng Q có quyền và nghĩa vụ thăm non, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn bà Vũ Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lại thu số AA/2017/0011978 ngày 07/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk lắk;
- VKSND TP BMT;
- Chi cục THADS TP BMT;
- UBND phường xã M, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước;
- Các đương sự;
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Huỳnh Văn Dự